

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ, SẢN XUẤT
THỰC PHẨM TÙNG VÂN**

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ, SẢN XUẤT THỰC PHẨM TÙNG VÂN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108530972

3. Ngày thành lập: 30/11/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

số 66B, ngõ Núi Trúc, Đường Núi Trúc, Phường Kim Mã, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0388878889

Fax: 0388878889

Email: tungvanagri@gmail.com

Website: www.tungvanagri.com

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
2.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
3.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
4.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
5.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
6.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
7.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
8.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
9.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
10.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
11.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
12.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
13.	Sản xuất đường	1072
14.	Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo	1073
15.	Sản xuất mì ống, mì sợi và sản phẩm tương tự	1074
16.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
17.	Sản xuất chè	1076
18.	Sản xuất cà phê	1077
19.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
20.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
21.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
22.	Sản xuất rượu vang	1102

23.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
24.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
25.	Thuộc, sơ chế da; sơ chế và nhuộm da lông thú	1511
26.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
27.	Cửa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
28.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
29.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
30.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
31.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
32.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
33.	Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì	4631
34.	Bán buôn thực phẩm	4632
35.	Bán buôn đồ uống	4633
36.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
37.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
38.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
39.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
40.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
41.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
42.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
43.	Bán buôn tổng hợp	4690
44.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711(Chính)
45.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
46.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
47.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
48.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
49.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
50.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
51.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
52.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
53.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
54.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
55.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753

56.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
57.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
58.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
59.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
60.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
61.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
62.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
63.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
64.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
65.	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ	4783
66.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
67.	Bán lẻ hàng văn hóa, giải trí lưu động hoặc tại chợ	4785
68.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
69.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ đấu giá)	4791
70.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (trừ đấu giá)	4799
71.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
72.	Cơ sở lưu trú khác	5590
73.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
74.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
75.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
76.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
77.	Cho thuê xe có động cơ	7710
78.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
79.	Cho thuê băng, đĩa video	7722
80.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
81.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
82.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
83.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
84.	Đại lý du lịch	7911
85.	Điều hành tua du lịch	7912

86.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
87.	Hoạt động bảo vệ tư nhân	8010
88.	Hoạt động làm thuê công việc gia đình trong các hộ gia đình	9700
89.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn	8020
90.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
91.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
92.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
93.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
94.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
95.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
96.	Dịch vụ đóng gói	8292
97.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299
98.	Hoạt động sản xuất các sản phẩm vật chất tự tiêu dùng của hộ gia đình	9810
99.	Hoạt động sản xuất các sản phẩm dịch vụ tự tiêu dùng của hộ gia đình	9820
100.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
101.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
102.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
103.	Trồng lúa	0111
104.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
105.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
106.	Trồng cây mía	0114
107.	Trồng cây thuốc lá, thuốc lào	0115
108.	Trồng cây lấy sợi	0116
109.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
110.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
111.	Trồng cây hàng năm khác	0119
112.	Trồng cây ăn quả	0121
113.	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
114.	Trồng cây điều	0123
115.	Trồng cây hồ tiêu	0124
116.	Trồng cây cao su	0125
117.	Trồng cây cà phê	0126
118.	Trồng cây chè	0127
119.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128

120.	Trồng cây lâu năm khác	0129
121.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
122.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
123.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
124.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa	0142
125.	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai	0144
126.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
127.	Chăn nuôi gia cầm	0146
128.	Chăn nuôi khác	0149
129.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
130.	Ngành, nghề kinh doanh chính: Sản xuất, phân phối, bán buôn, bán lẻ lương thực- thực phẩm - đồ uống	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: LÊ THANH TÙNG

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 11/09/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 331435122

Ngày cấp: 14/04/2015

Nơi cấp: Công an tỉnh Vĩnh Long

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 235A/16 Phước Ngươn A, Xã Phước Hậu, Huyện Long Hồ, Tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: 10A , ngõ 144/56 Phố Quan Nhân, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ THANH TÙNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 11/09/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 331435122

Ngày cấp: 14/04/2015

Nơi cấp: Công An Vĩnh Long

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 235A/16 Phước Ngươn A, Xã Phước Hậu, Huyện Long Hồ, Tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: 10A , ngõ 144/56 Phố Quan Nhân, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội